



PHẦN ĐẦU HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2026

Thực hiện mục tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2026 trên địa bàn tỉnh, xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2026.

Theo Kế hoạch, năm 2026 tỉnh Cà Mau phấn đấu phát triển ít nhất 199.519 người tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó có tối thiểu 78.100 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đồng thời, giảm tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội xuống mức thấp nhất. Đây không chỉ là chỉ tiêu riêng của hệ thống bảo hiểm xã hội mà còn là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhấn mạnh yêu cầu đưa chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Điều này thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc gắn phát triển an sinh xã hội với phát triển kinh tế bền vững, lấy người dân làm trung tâm của quá trình phát triển.

Để thực hiện hiệu quả mục tiêu trên, vai trò phối hợp của các sở, ngành, địa phương được xác định rất quan trọng. Trong đó, Sở Nội vụ được giao chủ trì tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; phối hợp tham mưu giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cho từng địa phương.

Bảo hiểm xã hội tỉnh giữ vai trò nòng cốt trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; rà soát, quản lý các đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; đồng thời tiếp tục cải cách thủ tục hành

(Xem tiếp bìa 3)



Đại diện lãnh đạo các sở, ngành ký Quy chế phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh

Bản tin

THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY CÀ MAU



Các phóng viên báo chí tác nghiệp tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (Ảnh: Thanh Minh)

NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG 101 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM!

(21/6/1925 - 21/6/2026)

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

**SỐ 06
2026**

THÔNG TIN NỘI BỘ
TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
SỐ 06 - 2026



Trong số này

SINH HOẠT CHI BỘ

Tin trong tỉnh	1
Tin trong nước	9
Hoạt động đối ngoại và tin thế giới	31

XÂY DỰNG ĐẢNG

Một số kết quả đạt được trong xây dựng tổ chức đảng và kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số	42
--	----

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Báo chí Cà Mau đồng hành cùng quê hương, đất nước	47
Từ 5 điều Bác Hồ dạy đến hành trình trưởng thành của thiếu nhi Việt Nam	52

CHÍNH SÁCH VĂN BẢN MỚI

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung	55
--	----

NÔNG THÔN MỚI - VĂN MINH ĐÔ THỊ

Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia	57
---	----

(Tiếp theo bài 4)

chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp tham mưu lồng ghép chỉ tiêu phát triển bảo hiểm xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo hiểm xã hội cho đội ngũ giáo viên, học sinh, sinh viên; lồng ghép nội dung giáo dục về an sinh xã hội trong các hoạt động giáo dục và ngoại khóa.

Thanh tra tỉnh và Công an tỉnh tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng trốn đóng, chậm đóng, gian lận bảo hiểm xã hội nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Đồng thời, việc tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với cơ quan Thuế, Công an và Thống kê.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện đầy đủ trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Việc doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh chính sách bảo hiểm xã hội không chỉ góp phần ổn định quan hệ lao động mà còn tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bền vững.

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao trực tiếp rà soát lực lượng lao động, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; giao chỉ tiêu phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện đến từng tổ dân phố, ấp, khóm và các tổ chức hội, đoàn thể để tổ chức thực hiện.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp từng nhóm đối tượng; tổ chức “Tháng vận động triển khai bảo hiểm xã hội toàn dân” trong tháng 5 hằng năm nhằm nâng cao nhận thức và vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội.

Có thể khẳng định, việc triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2026 không chỉ góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân mà còn tạo nền tảng quan trọng để ổn định xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau trong năm 2026.

Nguyễn Đạt

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU

Trưởng Ban Biên tập:

NGUYỄN NAM PHONG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo

và Dân vận Tỉnh ủy

Phó trưởng Ban Biên tập:

ĐỖ CHÍ CÔNG

Trưởng phòng Thông tin - Tổng hợp

Các thành viên:

DƯƠNG THÙY TRANG

PHAN THỊ LẬT

TRÌNH THỊ ÁI CHI

DƯƠNG QUỐC NHẬT MINH

Địa chỉ liên hệ:

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU

Số 107, Phan Ngọc Hiển, Phường Tân Thành,
tỉnh Cà Mau

Email: phongthongtincm@gmail.com

Xuất bản bản điện tử 01 số/tháng,

Thực hiện theo Thông báo số 100-TB/TU,
ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TIN TRONG TỈNH

1. Kinh tế

Sản xuất nông, ngư nghiệp nhìn chung ổn định. Tổng diện tích nuôi tôm toàn tỉnh hiện nay 410.356 ha, trong đó: tôm quảng canh cải tiến kết hợp giảm 1.000 ha, lũy kế 384.950 ha, bằng 100% kế hoạch; tôm thâm canh và siêu thâm canh giảm 10.838 ha, lũy kế 25.406 ha, bằng 75,8%, bằng 96,8%. Giá tôm sú nguyên liệu giảm, tôm thẻ chân trắng ổn định. Thu hoạch 1.362 ha lúa Đông Xuân, lũy kế 93.287 ha, đạt 99,8% so diện tích xuống giống, năng suất 7,2 tấn/ha; diện tích làm đất lũy kế 50.240 ha. Xuống giống lúa Hè Thu 1.268 ha, lũy kế 1.618 ha. Xuống giống rau màu 442 ha, lũy kế 8.401 ha; thu hoạch 375 ha, lũy kế 6.267 ha.

Tình hình dịch tả heo châu Phi: Lũy kế từ đầu năm đến nay xảy ra 11 ổ dịch, tiêu huỷ 596 con/37.032 kg. Hiện nay còn 07 ổ dịch (tại các xã: Đá Bạc, Trần Văn Thời, Cái Đồi Vàm, Phước Long, Phú Mỹ, Khánh Lâm và Nguyễn Việt Khái) chưa qua 21 ngày giám sát.

Vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ rừng, lũy kế từ đầu năm, xảy ra 21 vụ, xử phạt lũy kế 98,9 triệu đồng.

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đến nay, đã tuyên truyền 1.282 cuộc/32.040 lượt; vận động ký cam kết 916 hộ dân và 200 hộ kinh doanh; vận động Nhân dân giao nộp 40 bộ công cụ kích điện; xử phạt hành chính 45 vụ/215 triệu đồng.

Thu ngân sách đạt 5.781,6 tỷ đồng, bằng 50,7% dự toán; chi ngân sách đạt 8.350,3 tỷ đồng, bằng 31,8% dự toán. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 giải ngân 1.704 tỷ đồng, bằng 23,5% kế hoạch.

Cấp mới 36 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn 182,2 tỷ đồng; từ đầu năm đến nay, đã cấp mới 823 giấy chứng nhận

đăng ký kinh doanh, với số vốn đăng ký 4.064,7 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã thu hút 15 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký 13.231,4 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, có 711 dự án đầu tư đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 346.447 tỷ đồng (trong đó, có 30 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký đầu tư 4,85 tỷ USD, tương đương 113.522 tỷ đồng).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như: Sản lượng tôm chế biến đạt 7.350 tấn, lũy kế đạt 144.159 tấn, bằng 34,7% kế hoạch; sản lượng điện sản xuất đạt 120 triệu kWh, lũy kế đạt 3.071 triệu kWh, bằng 33,8% kế hoạch; sản lượng khí thương phẩm đạt 30 triệu m³, lũy kế đạt 656 triệu m³, bằng 36,4% kế hoạch; sản lượng LPG và Condensate đạt 1.200 tấn, lũy kế đạt 42.115 tấn, bằng 29,5% kế hoạch; sản lượng phân bón đạt 24.200 tấn, lũy kế đạt 496.146 tấn, đạt 42,3% kế hoạch.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 47 triệu USD, lũy kế đạt 972 triệu USD, bằng 34% kế hoạch. Trong đó: Thủy sản đạt 38 triệu USD, lũy kế đạt 810,9 triệu USD, bằng 32,1% kế hoạch; phân bón đạt 08 triệu USD, lũy kế đạt 12 triệu USD, bằng 68,7% kế hoạch; mặt hàng khác đạt 01 triệu USD, lũy kế đạt 24,1 triệu USD, bằng 43,8% kế hoạch.

2. Văn hoá - xã hội

Các hoạt động y tế đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ Nhân dân. Phát hiện 102 ca bệnh truyền nhiễm, trong đó: sốt xuất huyết 25 ca; tay chân miệng 77 ca.

Đón trên 174.120 lượt khách (trong đó, có 2.780 lượt khách quốc tế), doanh thu đạt 177 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã đón 4.405.120 lượt khách, bằng 51,2% kế hoạch (trong đó, có 65.600 lượt khách quốc tế, bằng 48,8% kế hoạch); tổng doanh thu du lịch đạt 4.430,2 tỷ đồng, bằng 46,4% kế hoạch.

Đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề cho 182 người; lũy kế đã đào tạo và bồi dưỡng 2.738 người, bằng 8,1% kế hoạch (trong đó: cao đẳng 42 người, trung cấp 119 người, sơ cấp 125 người, đào tạo dưới 3

tháng 2.452 người). Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, toàn tỉnh có 633/730 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 86,7%; có 03/25 trường ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt 12%. Tiếp tục chuẩn bị tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026 đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

Giải quyết việc làm cho 1.631 người; lũy kế giải quyết việc làm cho 18.464 người, bằng 31,3% kế hoạch (trong đó: trong tỉnh 7.234 người, ngoài tỉnh 10.377 người, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 853 người). Đưa 133 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lũy kế đã đưa 853 lao động, bằng 72% kế hoạch.

3. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Các lực lượng vũ trang tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm ma túy... tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 15 vụ, 16 đối tượng, làm chết 02 người, bị thương 04 người, thiệt hại tài sản khoảng 2,4 tỷ đồng.

Tội phạm về ma túy: Phát hiện, triệt xóa 06 vụ, 09 đối tượng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: Phát hiện 05 vụ, 05 đối tượng.

Tệ nạn xã hội: Trong tuần, phát hiện 06 vụ, liên quan 48 đối tượng.

Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 02 người.

Công tác cứu nạn, cứu hộ: Ngày 16/5/2026, xảy ra vụ chìm phương tiện thủy khi đang neo đậu tại Kênh xáng Lương Thế Trân thuộc ấp Năm Đảm, xã Lương Thế Trân, trên phương tiện có 03 người. Lực lượng Công an tỉnh đã tham gia cứu nạn, tìm kiếm người bị nạn; kết quả đã cứu được 01 người, tìm thấy thi thể 02 người.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh; tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội quan trọng của đất nước và của tỉnh. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025 và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, trong đó tập trung làm rõ quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt 10% trong năm 2026.

Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; xây dựng Đề án vị trí việc làm, phương án sắp xếp, giảm số lượng cấp phó cơ quan, cấp phó các phòng trực thuộc và thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ, bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung kiểm tra, giám sát quá trình vận hành hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm hoạt động của các địa phương, cơ quan, đơn vị thông suốt, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Toàn tỉnh hiện nay có 68 đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, tổng số đảng viên trong Đảng bộ tỉnh là 82.532 đảng viên, kết nạp mới được 401/2.500 đảng viên, đạt 16,04%.

5. Hoạt động nổi bật của các đảng uỷ xã, phường

Tuyên truyền kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026); 72 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2026); tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Hợp tác xã tại các địa phương trong tỉnh tham gia Phiên chợ OCOP, quảng bá, giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh Cà Mau trên các nền tảng mạng xã hội.



PHIÊN CHỢ OCOP
Liên minh Hợp tác xã tỉnh Cà Mau
Bảo và phát thanh, truyền hình Cà Mau

Quy mô
28 hợp tác xã, cơ sở kinh doanh
91 sản phẩm OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Tham quan và mua sắm trực tiếp
• Thời gian: Ngày 9-10/5/2026
• Trụ sở Liên minh Hợp tác xã tỉnh Cà Mau
Số 94, đường Phan Ngọc Hiển, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau

Mua sắm trực tuyến
LIVE Fanpage Thời sự Cà Mau
18h-21h30 Thứ 7, ngày 9/5/2026

Ưu đãi đặc biệt
Giảm giá trực tiếp trên sản phẩm
Miễn phí ship

Minigame hấp dẫn
Tham gia tương tác trên livestream và trực tiếp tại phiên chợ để có cơ hội nhận ngay nhiều phần quà giá trị.

OCOP Cà Mau
Sản phẩm chất lượng - Giá trị bền vững

Phường Vĩnh Trạch: Thứ Bảy hàng tuần, tổ hành chính lưu động của Trung tâm Phục vụ hành chính công duy trì có mặt thường xuyên tại các khóm để hỗ trợ, hướng dẫn bà con làm thủ tục hành chính ngay tại cơ sở. Trưởng các khóm thông báo cho bà con

trong khóm biết trước trên Zalo của khóm, chủ động liên hệ cho những trường hợp còn gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính để người dân đến làm thủ tục. Kết quả bước đầu cho thấy hiệu quả rõ nét của mô hình: trong những tuần đầu triển khai thí điểm, Tổ công tác đã tiếp nhận và



Tổ hành chính lưu động tiếp, hỗ trợ người dân
(Nguồn: Báo Cà Mau)

hướng dẫn 167 lượt người dân, trong đó lĩnh vực đất đai 62 lượt, tư pháp - hộ tịch 97 lượt (có 48 hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết), bảo trợ xã hội 6 lượt. Đặc biệt với những trường hợp có khó khăn, vướng mắc, nếu trước đây người dân nhiều lần lên phường để giải quyết vẫn chưa xong, do cán bộ giải quyết thủ tục không có thời gian để tư vấn, hỗ trợ, giải thích từng vụ việc một cách thấu đáo, thì nay với tổ lưu động, người dân được tư vấn, hướng dẫn cụ thể. Mô hình Tổ hành chính lưu động không chỉ giải quyết thủ tục hành chính mà còn tạo sự thay đổi về phương thức phục vụ: từ “người dân đi tìm chính quyền” sang “chính quyền chủ động phục vụ người dân”; từ “tiếp nhận thụ động” sang “hướng dẫn, hỗ trợ tận nơi”; từ “hành chính quản lý” sang “hành chính phục vụ”. Đây chính là giá trị cốt lõi và ý nghĩa lâu dài của mô hình trong tiến trình cải cách hành chính hiện nay.

Xã Khánh An: Hợp tác xã Bồn bồn An Hoà (Ấp 14, xã Khánh An) hiện hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng bồn bồn kết hợp nuôi cá đồng. Hợp tác xã có 100 thành viên chính thức và hơn 50 thành viên liên kết, với tổng diện tích sản xuất khoảng 124 ha. Đây là mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế tích cực. Đối với cây bồn bồn, vào mùa mưa

người dân có thể thu hoạch khoảng 2 đợt mỗi tháng, mùa nắng thu hoạch 1 đợt mỗi tháng. Năng suất bình quân đạt khoảng 2 tấn/ha/tháng, với giá bán dao động từ 17.000 - 25.000 đồng/kg, tạo nguồn thu nhập ổn định cho các hộ tham gia sản xuất. Bên cạnh đó, mô hình nuôi cá đồng kết hợp cũng đem lại hiệu quả đáng kể. Năng suất cá đạt khoảng 50 kg/ha/tháng, giá bán bình quân khoảng 85.000 đồng/kg, lợi nhuận ước đạt 12,75 triệu đồng/ha/năm. Nhờ kết hợp trồng bồn bồn và nuôi cá đồng, tổng thu nhập đạt khoảng 55 triệu đồng/ha/tháng, lợi nhuận khoảng 30 triệu đồng/ha/tháng. Mô hình không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng đất mà còn góp phần tăng thu nhập cho thành viên Hợp tác xã, mở ra hướng phát triển kinh tế bền vững cho địa phương.

Xã Vĩnh Phước:

Đoàn Thanh niên xã Vĩnh Phước triển khai chương trình “Trao yêu thương - Gieo hy vọng”, lan toả tinh thần sẻ chia trong cộng đồng, nhằm tiếp thêm động lực cho những hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Chương trình trao hỗ trợ chi phí điều trị cho em Lê Thị Anh Thi, lớp 4, Trường Tiểu học C Phước Long, xã Vĩnh Phước, hiện đang điều trị bệnh u não tại Bệnh viện Nhi Đồng 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí chữa bệnh trở



*Nông dân thu hoạch bồn bồn
(Nguồn: Báo Cà Mau)*



*Đoàn Thanh niên xã Vĩnh Phước đến thăm em Lê Thị Anh Thi
(Nguồn: Báo Cà Mau)*

thành gánh nặng lớn đối với gia đình, trước hoàn cảnh đó, Đoàn Thanh niên xã Vĩnh Phước đã kịp thời vận động nguồn lực để hỗ trợ em Anh Thi. Bên cạnh hỗ trợ kinh phí, đoàn viên thanh niên địa phương còn thường xuyên thăm hỏi, động viên tinh thần gia đình. Theo kế hoạch, Đoàn Thanh niên xã sẽ tiếp tục đồng hành cùng em Anh Thi đến khi sức khoẻ ổn định. Nguồn kinh phí của chương trình được vận động từ đoàn viên, thanh niên và cán bộ địa phương. Dù giá trị hỗ trợ không lớn nhưng thể hiện tinh thần tương thân tương ái, góp phần tiếp thêm niềm tin và nghị lực cho các em nhỏ vượt qua bệnh tật, tiếp tục đến trường.

Xã Hưng Hội: Xã đoàn Hưng Hội phối hợp với các đơn vị tổ chức chương trình về nguồn “Uơm mầm xanh - Trao sinh kế - Kết nối tương lai” với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực. Chương trình trao 100 phần quà cho học sinh Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám và Trường Tiểu học Trần Quốc Toản trên địa bàn xã. Đồng thời, trao tặng 200 cây giống ăn trái, trị giá 10 triệu đồng cho các hộ dân nhằm hỗ trợ sinh kế, giúp bà con cải thiện đời sống, phát triển kinh tế gia đình. Ngoài ra, 100 em học sinh còn được tham gia bữa ăn dinh dưỡng trong không khí vui tươi, ấm áp. Tổng trị giá các phần quà và hoạt động hỗ trợ khoảng 65 triệu đồng. Thông qua chương trình, Ban tổ chức mong muốn chăm lo cho thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sinh kế cho người dân địa phương. Chương trình không chỉ mang ý nghĩa thiện nguyện mà còn lan toả những giá trị nhân văn tốt đẹp trong cộng đồng, thể hiện sự quan tâm của toàn xã hội đối với thế hệ mầm non tương lai./.



*Trao tặng cây giống cho người dân xã Hưng Hội
(Nguồn: Báo Cà Mau)*

TIN TRONG NƯỚC

1. Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

Thực hiện Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, ngày 08/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nghiêm túc quán triệt, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương theo Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (thực hiện thường xuyên).



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương (Ảnh: TTXVN)

Khẩn trương chỉ đạo xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã phù hợp với đặc thù của địa bàn, vùng, miền, khu vực, đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong tổ chức thực thi công vụ, hoàn thành trong tháng 5/2026.

Rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí theo yêu cầu vị trí việc làm được quy định tại các văn bản của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, Luật Cán bộ, công chức, các Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, hoàn thành trong tháng 6/2026.

Tham mưu cấp ủy cùng cấp bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã bảo đảm “đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn” và phát huy năng lực thực tiễn, sở trường và kinh nghiệm công tác; triệt để phân công, điều động đối với các lãnh đạo, quản lý cấp phó đang vượt quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân cấp tỉnh về cấp xã.

Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có bản lĩnh, khả năng chịu áp lực và kinh nghiệm xử lý tình huống về công tác tại các địa bàn phức tạp, khối lượng công việc lớn, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu, như đất đai, xây dựng, dân tộc, tôn giáo, khiếu nại, tố cáo,... Kiên quyết không để xảy ra tình trạng phân công cán bộ, công chức không phù hợp với năng lực, sở trường công tác, hoàn thành trong Quý III/2026.

Tổ chức triển khai việc đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã trên cơ sở tiến độ, chất lượng xử lý công việc, năng lực phối hợp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện tinh giản biên chế đối với những

người năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (thực hiện thường xuyên).

Thực hiện việc tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị tại chính quyền địa phương cấp xã, ưu tiên người có tài năng và kinh nghiệm công tác đáp ứng ngay yêu cầu công việc (thực hiện thường xuyên).

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo yêu cầu vị trí việc làm, gắn với thực tiễn của địa bàn. Chú trọng bồi dưỡng năng lực thực thi công vụ, năng lực phát triển, năng lực xử lý tình huống; tăng cường hướng dẫn tại chỗ. Thực hiện chế độ, chính sách và tạo điều kiện để cán bộ, công chức vừa học, vừa làm, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị (thực hiện thường xuyên).

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 700/QĐ-TTg, ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; siết chặt kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm quy trình xử lý hồ sơ, thời hạn trả kết quả trên môi trường điện tử; ngăn chặn biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, chậm trễ trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp (thực hiện thường xuyên).

Bố trí kinh phí, đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng số, trang thiết bị làm việc của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên).

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt

động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, đánh giá tính khả thi của việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định cho phù hợp, nhất là các nội dung phân cấp, phân quyền cho cấp xã, hoàn thành trong Quý II/2026.

Rà soát, đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính; ban hành các quy định, hướng dẫn về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính, xử lý các tình huống... đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã, phù hợp với trình độ, năng lực cán bộ, công chức, yêu cầu thực tiễn khi vận hành tổ chức bộ máy mới, hoàn thành trong Quý II/2026.

Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành bảo đảm liên thông, kết nối đồng bộ từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã; khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý nhằm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc bảo đảm thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng (thực hiện thường xuyên).

Bộ Xây dựng tập trung xây dựng các chính sách nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở, hoàn thành trong Quý III/2026.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, bố trí kinh phí bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ, chính sách và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên).

Bộ Nội vụ hướng dẫn các hình thức đặc thù tuyển dụng để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho cấp xã, hoàn thành trong Quý II/2026.

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg, ngày 20/4/2026

của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, hoàn thành trong tháng 12/2026.

Phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc trách nhiệm quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức và khoản 2 Mục VII Quyết định số 700/QĐ-TTg, ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị; tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Một số nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế 5 năm 2026 - 2030

Tại Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm



Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XIV

2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” đã đề ra một số nhiệm vụ phát triển kinh tế cần tập trung triển khai thực hiện, đó là:

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu chiến lược, cấp bách thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với ổn định vĩ mô, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hoá trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể cho từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với trách nhiệm người đứng đầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hành động nêu gương để củng cố niềm tin, khát vọng phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra, giám sát. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật sau khi ban hành, bảo đảm chuyển tư duy đánh giá hiệu quả pháp luật từ “tốt trong văn bản” sang “tốt trong cuộc sống”. Tiếp tục có giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Khẩn trương tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách. Tập trung rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phát triển nền kinh tế số, đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, thương mại, khoáng sản, xây dựng... góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản

xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hoá, số hoá toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu môi trường đầu tư của Việt Nam vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện, chú trọng giám sát và xử lý sau thanh tra, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết, kịp thời thay thế cán bộ yếu kém, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gắn với cơ cấu lại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Trung ương - địa phương - doanh nghiệp - người dân; ban hành các chính sách đột phá, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống từ đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu và phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực, mô hình kinh tế mới. Xây dựng và hiện đại hoá nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; tập trung nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp nền tảng như năng lượng, hạt nhân, cơ khí chế tạo, luyện kim, vận tải đường sắt, đóng tàu, vật liệu mới, hoá chất, công nghệ số, sinh học, công nghiệp phụ trợ gắn với tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao; tổ chức sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị gắn với thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Nghiên cứu đổi mới căn bản chính sách về hạn mức đất lúa theo hướng chuyển từ quy định cứng về diện tích tối thiểu sang quy định linh hoạt chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả nhưng phải quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi, tránh áp dụng tùy tiện, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị tăng cao. Đẩy nhanh xây dựng và hoàn thiện các chính sách phát triển các mô hình kinh tế mới. Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên biển. Xây dựng kinh tế cửa khẩu hiện đại, đẩy mạnh thương mại biên giới, gắn với hạ tầng công nghệ, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tạo đột phá phát triển các thành phần kinh tế gắn với triển khai hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị. Đổi mới kinh tế nhà nước, trọng tâm là quản trị doanh nghiệp nhà nước theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hiệu quả và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong một số lĩnh vực quan trọng; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Chú trọng phát triển các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp lớn có năng lực cạnh tranh khu vực và toàn cầu. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; đổi mới chính sách thu hút FDI theo hướng chuyển từ trọng tâm ưu đãi thuế sang các chính sách ưu đãi khác, áp dụng ưu đãi sau - ưu đãi theo kết quả; chú trọng thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối giữa khu vực FDI với khu vực trong nước; đầu tư hiệu quả ra nước ngoài.

Phát triển thị trường trong nước trở thành điểm tựa quan trọng cho tăng trưởng; chuyển dịch mạnh mẽ sang các loại hình phân phối hiện đại. Tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng quy mô lớn, thực chất, hiệu quả. Phát triển hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch chất lượng cao, du lịch số; kết hợp thúc đẩy du lịch quốc tế với các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, mua sắm hàng hoá. Mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng, tận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết, phát triển các thị trường mới; ưu tiên xuất khẩu các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG); tham gia sâu vào chuỗi cung ứng chiến lược của các nước.

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, linh hoạt giữa chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, bảo đảm cung ứng vốn cho nền kinh tế thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; kiên quyết không để xảy ra khủng hoảng kinh tế trong mọi tình huống. Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp.

Ưu tiên phát triển thị trường vốn trong nước làm kênh huy động vốn dài hạn, giảm sự phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng. Triển khai các giải pháp để nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia, nâng hạng thị trường chứng khoán; ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do trong việc thu hút các dòng vốn đầu tư gián tiếp, các quỹ đầu tư quốc tế; phát triển đa dạng các loại hình nhà đầu tư tổ chức, phát triển thị trường tín chỉ carbon và các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại theo thông lệ quốc tế; điều chỉnh hạn mức bảo lãnh phát hành trái phiếu của ngân hàng chính sách xã hội. Mở rộng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Hiện đại hoá hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng, đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, sở hữu chéo, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước từ các nguồn: Lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ, phát hành cổ phiếu, ngân sách nhà nước,... theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế; phát triển lành mạnh và đa dạng hoá các nguồn vốn, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp trong nước, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, kinh tế tập thể.

Khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với kết quả đầu ra và chấp nhận rủi ro có kiểm soát, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, đầu tư, cơ chế cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn. Tăng cường hợp tác công tư trong thu hút, đào tạo, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước.

Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ nền tảng, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số. Chú trọng nghiên cứu cơ bản, gắn với định hướng ứng dụng, làm chủ về

công nghệ, nhất là những lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số, tiền kỹ thuật số lành mạnh và hiệu quả. Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

3. Một số kết quả chủ yếu Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khoá XVI

Sau 12 ngày làm việc (khai mạc ngày 06/4/2026 và bế mạc ngày 24/4/2026) khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần khoa học, đổi mới, trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khoá XVI đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Cụ thể là:

Về báo cáo kết quả tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và kết quả xác nhận tư cách của đại biểu Quốc hội khoá XVI

Quốc hội khẳng định dưới sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự chỉ đạo quyết liệt, khoa học, kịp thời, bài bản và sáng tạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Bầu cử quốc gia, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức phụ trách bầu cử từ Trung ương đến địa phương, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã thành công rất tốt đẹp và bầu được 500 đại biểu Quốc hội, 2.552 đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh và 72.440 đại biểu Hội đồng nhân

dân cấp xã. Các đại biểu được bầu bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và có cơ cấu hợp lý; tỷ lệ đại biểu kiêm nhiệm làm việc trong các cơ quan hành pháp, tư pháp giảm, tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tăng; tỷ lệ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trúng cử có trình độ chuyên môn cao hơn so với nhiệm kỳ trước.

Về công tác tổ chức, nhân sự

Quốc hội đã xem xét, thông qua 18 Nghị quyết về: số thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (gồm 18 người); bầu Chủ tịch Quốc hội, 06 Phó Chủ tịch Quốc hội, 11 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bầu Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, 07 Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước; bầu Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án



**NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA
KỲ HỌP THỨ NHẤT,
QUỐC HỘI KHÓA XVI**

ĐỢT 1: Từ ngày 6-4 đến sáng 12-4-2026

ĐỢT 2: Từ ngày 20-4 đến 25-4-2026, dự phòng ngày 24 và 25-4-2026

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- Bầu Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Bầu Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng Kiểm toán nhà nước, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.
- Phê chuẩn nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng, Ủy ban.
- Bầu Chủ tịch nước.
- Bầu Thủ tướng Chính phủ.
- Bầu Phó Chủ tịch nước, Chánh án TAND Tối cao, Viện trưởng VKSND Tối cao.
- Phê chuẩn bổ nhiệm Thẩm phán TAND Tối cao.
- Phê chuẩn bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ.
- Phê chuẩn Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

CÔNG TÁC LẬP PHÁP

Xem xét, thông qua các luật

- Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi)
- Luật Thủ đô (sửa đổi)
- Luật Hộ tịch (sửa đổi)
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
- Luật Tin ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi)
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài

Xem xét, thông qua các nghị quyết

- 1 nghị quyết quy phạm pháp luật
- Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2027
- Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội
- Nghị quyết chung Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI

XEM XÉT, THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG

- Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2026.
- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.
- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
- Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2026-2030; kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2026-2030.
- Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.
- Tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia và bình đẳng giới năm 2025.
- Báo cáo, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân.
- Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

NGƯỜI LẠO ĐỘNG

nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI (gồm 13 Bộ và 04 cơ quan ngang Bộ); quyết định cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI (gồm 24 thành viên); phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm 06 Phó Thủ tướng Chính phủ, 15 Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Thanh tra Chính phủ nhiệm kỳ 2026 - 2031; phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch nước về Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh; phê chuẩn đề nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Sau khi được bầu, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã tuyên thệ trước Quốc hội, trước đồng bào, cử tri cả nước theo quy định của Hiến pháp, thể hiện rõ trách nhiệm, cam kết mạnh mẽ, quyết tâm cao hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đáp ứng kỳ vọng của cử tri và Nhân dân.

Trong thời gian diễn ra Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, thông qua 230 Nghị quyết, trong đó có 16 Nghị quyết về số lượng và danh sách thành viên của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; 124 Nghị quyết phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại các cơ quan của Quốc hội; 34 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Trưởng Đoàn; 52 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Phó Trưởng Đoàn chuyên trách, 01 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Phó Trưởng Đoàn kiêm nhiệm và 03 Nghị quyết phê chuẩn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã báo cáo Quốc hội về kết quả phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại các cơ quan của Quốc hội khoá XVI.

Về công tác Lập pháp

Quốc hội đã xem xét, thông qua 09 luật và 05 nghị quyết quy phạm pháp luật nhằm kịp thời thể chế hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các chính sách được ban hành mang đậm tinh thần đổi mới và hành động quyết liệt để tập trung hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, tháo gỡ những điểm nghẽn trong quá trình phát triển của đất nước.

Quốc hội đã xem xét, thông qua các luật, nghị quyết quan trọng như: *Luật Hộ tịch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị quyết về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Thủ đô (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Nghị quyết về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi), Nghị quyết về phát triển văn hoá Việt Nam,...*

Quốc hội cũng thông qua một số luật, nghị quyết khác, như: *Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Nghị quyết về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài...*

Về xem xét, quyết định các nội dung về kinh tế - xã hội và các vấn đề quan trọng khác của đất nước

Quốc hội đã xem xét, thông qua: Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia và kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024, Nghị quyết về Chương trình giám sát và Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của Quốc hội để tiến hành giám sát chuyên đề năm 2027, Nghị quyết về việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc trung ương,...

Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khoá XVI, trong đó đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, như: (1) Cho phép bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương từ kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên ngân sách nhà nước (chi từ lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật) năm 2025 do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; (2) Đối với toàn bộ số kinh phí chưa sử dụng hết từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được chuyển nguồn sang năm 2025 theo Nghị quyết số 159/2024/QH15 của Quốc hội, cho phép chuyển nguồn sang năm 2026 để xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền. Giao Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, Quốc hội đã tiến hành xem xét, thảo luận về các báo cáo: đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2026; kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2025; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XVI; kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV,... Đồng thời, tại Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo, xin ý kiến đại biểu Quốc hội (bằng văn bản) về Kế hoạch triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI.

4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Ngày 11/4/2026, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 21-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; trong đó nêu rõ nguyên tắc thi hành kỷ luật trong Đảng như sau:

Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật phải được xử lý công minh, chính xác, kịp thời; tất cả tổ chức đảng, đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, nếu vi phạm đến mức phải kỷ luật đều phải xử lý kỷ luật nghiêm minh. Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, không được xử lý nội bộ. Nếu làm thất thoát tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, của tổ chức, cá nhân thì phải xem xét trách nhiệm và bồi hoàn. Đảng viên sau khi chuyển sinh hoạt đảng sang tổ chức đảng mới hoặc tổ chức đảng kết thúc hoạt động hoặc do chia tách, sáp nhập, nếu phát hiện hoặc bị tố cáo có vi phạm ở nơi sinh hoạt đảng trước đây mà chưa được xem xét, xử lý thì do tổ chức đảng cấp trên của các tổ chức đảng nơi quản lý đảng viên trước đây và hiện nay xem xét, xử lý hoặc giao tổ chức đảng cấp dưới xem xét, xử lý, chỉ đạo xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Việc thi hành kỷ luật phải căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, ảnh hưởng, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ để xem xét, quyết định cho phù hợp và phải chịu trách nhiệm về quyết định đó. Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc việc xử lý bằng pháp luật và ngược lại (trừ trường hợp có quy định khác). Tổ chức đảng sau khi xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo việc xem xét, xử lý về kỷ luật đảng, chậm nhất 5 ngày phải chỉ đạo hoặc đề nghị với các tổ chức có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể hoặc xử lý hình sự cho đồng bộ, kịp thời.

Khi các tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đình chỉ công tác hoặc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, hội viên, đoàn viên là đảng viên (kể cả quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật về hành chính của các cấp chính quyền hoặc bản án, quyết định của toà án) thì chậm nhất 5 ngày phải chủ động thông báo cho tổ chức đảng quản lý đảng viên đó để xem xét, xử lý kỷ luật đảng. Sau khi giải quyết khiếu nại kỷ luật về Đảng, nếu có thay đổi hình thức kỷ luật thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc xem xét lại hình thức kỷ luật về hành chính, đoàn thể.

Đối với đảng viên là cấp uỷ viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp uỷ các cấp quản lý đã nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm hoặc cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đã chuyển công tác khác, nếu phát hiện có vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng được thực hiện như đang đương chức. Đảng viên vi phạm đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi hoặc đảng viên là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; đảng viên bị bệnh nặng thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật. Trường hợp đảng viên vi

phạm đã qua đời, tổ chức đảng xem xét, không xử lý kỷ luật, trừ trường hợp có vi phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan, sai đối với tổ chức đảng, đảng viên phải thay đổi hoặc huỷ bỏ quyết định đó, đồng thời tự phê bình, kiểm điểm, rút kinh nghiệm; nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định. Đảng viên chính thức vi phạm nghiêm trọng đến mức phải khai trừ thì phải kỷ luật khai trừ, không áp dụng biện pháp xoá tên, không chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng. Đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải kỷ luật thì kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo, khi hết thời hạn dự bị, chi bộ vẫn tiến hành xét công nhận đảng viên chính thức. Nếu vi phạm đến mức không còn đủ tư cách đảng viên thì xoá tên trong danh sách đảng viên.

Khi kỷ luật một tổ chức đảng phải xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật đối với những đảng viên vi phạm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng. Tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải được xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị. Các hình thức kỷ luật của Đảng: Đối với tổ chức đảng: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán. Đối với đảng viên chính thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có chức vụ), khai trừ. Đối với đảng viên dự bị: Khiển trách, cảnh cáo.

5. Phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Trong những năm qua, phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng đã được tổ chức thực hiện có hiệu quả, phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân vượt qua

nhieu khó khăn, thử thách và đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025. Nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tại Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 23/4/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới”*, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, làm cho thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thường xuyên của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, cá nhân, tạo thành cao trào hành động cách mạng, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự hào dân tộc, tạo động lực góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và chủ đề *“Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá đưa đất nước vào kỷ*

nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng” được phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI. Quán triệt các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tập trung cụ thể hoá và thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026 - 2030, 12 định hướng phát triển đất nước, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược, quyết tâm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đã đề ra: Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; đến năm 2030 trở thành nước phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua, với hình thức phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, tập trung thi đua thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm của Đảng, Nhà nước, của từng bộ, ngành, địa phương, gắn với mục tiêu cụ thể, lấy kết quả phục vụ Nhân dân làm thước đo. Thi đua vận hành hiệu quả hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thi đua đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; thi đua xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn; thi đua xây dựng nền hành

chính chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại; thi đua phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả; nâng cao chất lượng doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh quốc gia; thi đua phát triển văn hoá, giáo dục, y tế và an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; thi đua củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thi đua đẩy mạnh công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước. Phong trào thi đua phải phát triển sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các vùng miền, địa phương, hướng về cơ sở, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; coi trọng người lao động trực tiếp và lực lượng tuyến đầu. Thi đua phải phát triển mạnh mẽ trong Nhân dân, đến từng cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương và cả nước.

Thường xuyên quan tâm phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố, điển hình mới, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; khuyến khích, tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến tiếp tục phát huy, lan toả, nêu gương người tốt, việc tốt, tạo động lực thúc đẩy, cổ vũ các phong trào thi đua. Các bộ, ngành, địa phương có kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng, xây dựng các mô hình mới, nhân tố mới trong từng năm, cả giai đoạn, được thực hiện từ cơ sở và đồng bộ tốt cả bốn khâu: Phát hiện - bồi dưỡng - tổng kết - nhân rộng điển hình tiên tiến. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc, có tác động tích cực, lan toả trong đời sống xã hội.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thành tích, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương. Tăng cường

khen thưởng thông qua việc chủ động phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Quan tâm khen thưởng cơ sở, tập thể nhỏ, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tập thể, cá nhân trực tiếp công tác, lao động, chiến đấu, thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt, bí mật; cá nhân có nhiều đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, dũng cảm cứu người, cứu tài sản. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong công tác khen thưởng.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của cụm, khối thi đua. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm công khai, minh bạch và cải cách thủ tục hành chính. Bố trí, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác thi đua, khen thưởng có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có kiến thức, kinh nghiệm, gắn bó với quần chúng và phong trào thi đua. Đồng thời, tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy ổn định, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng công tác tham mưu và hiệu quả tổ chức triển khai các phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong phạm vi cả nước.

Chỉ thị còn nêu rõ trách nhiệm cụ thể của Bộ Nội vụ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban và cơ quan của Đảng ở Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước./

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

1. Một số kết quả nổi bật của chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hoà Ấn Độ và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

Từ ngày 05 - 08/5/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hoà Ấn Độ và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka.

Đây là chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang ý nghĩa lịch sử, đúng thời điểm Việt Nam và Ấn Độ kỷ niệm 10 năm thiết lập Đối tác Chiến lược toàn diện và diễn ra chỉ một tháng sau khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được tín nhiệm bầu giữ cương vị mới. Với Sri Lanka, đây là chuyến thăm cấp cao nhất của lãnh đạo Việt Nam kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra. Với Ấn Độ, hai nước đã nhất trí nâng quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện Tăng cường; với Sri Lanka là Đối tác Toàn diện, tạo khuôn khổ chính trị mới, tăng cường tin cậy chính trị và hiểu biết lẫn nhau.

Hai nước đã dành cho Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Đoàn sự đón tiếp nồng ấm, chu đáo, thân tình, trọng thị với



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm
hội đàm với Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi - Ảnh: TTXVN*

nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất của một chuyến thăm cấp nhà nước và với nhiều biệt lệ. Các ban, bộ, ngành của Việt Nam cũng có chương trình làm việc phong phú với các đối tác tương ứng. Hơn 50 văn kiện đạt được ở Ấn Độ và 11 văn kiện ở Sri Lanka đã thể hiện nỗ lực rất cao của Việt Nam và hai nước; góp phần tạo động lực phát triển quan trọng cho quan hệ song phương. Lãnh đạo Việt Nam và hai nước cũng đã trao đổi các biện pháp đẩy mạnh quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và đảng cầm quyền, quan hệ quốc hội, đối ngoại nhân dân.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của chuyến thăm chính là ý nghĩa chính trị sâu sắc, thể hiện sự coi trọng đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Ấn Độ và quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp với Sri Lanka và qua đó là sự coi trọng của Việt Nam với khu vực Nam Á. Các Nhà lãnh đạo cấp cao và nhân dân hai nước đánh giá cao thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, vai trò, vị thế của Việt Nam, hết sức trân trọng, dành những tình cảm nồng ấm đối với đất nước Việt Nam - nguồn cảm hứng của khu vực và cá nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Chuyến thăm đã tạo đột phá chiến lược, tạo điều kiện cho những bước chuyển về chất trong định hướng phát triển quan hệ với Ấn Độ và Sri Lanka. Với Ấn Độ, hai bên đã thống nhất nâng tầm hợp tác trên nền tảng phương châm “chia sẻ tầm nhìn, hội tụ chiến lược, hợp tác thực chất”, kết tinh của mức độ tin cậy chính trị cao và sự tương đồng về lợi ích chiến lược giữa hai bên. Với Sri Lanka, việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Toàn diện phản ánh tăng cường tin cậy và mở rộng hợp tác thực chất trong bối cảnh mới, yêu cầu mới.

Các định hướng chiến lược tháo gỡ điểm nghẽn, mở rộng thị trường, tăng cường kết nối kinh tế, đầu tư, hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuỗi cung ứng được các Nhà Lãnh đạo đặc biệt quan tâm với những đề xuất hợp tác cụ thể; khẳng định mở rộng hơn, làm sâu sắc hơn trụ cột quốc phòng - an ninh, xác định kinh tế, khoa học - công nghệ là những trụ cột mới với các chương trình, kế hoạch, hoạt động thiết thực, tăng cường hợp tác giáo dục - đào tạo. Đối với Ấn Độ, những kết quả của chuyến thăm đã đưa quan hệ hai nước lên một tầm cao mới, mở ra tiềm năng hợp tác to lớn trong các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hoá và giao lưu nhân dân, hứa hẹn đưa quan hệ hai nước sang “kỷ nguyên vàng”. Đối với Sri Lanka, hai bên cam kết tiếp tục củng cố, tăng cường hợp tác, hữu nghị, xác lập tin cậy chính trị ở mức cao, mở rộng quy mô và mức độ hợp tác theo hướng toàn diện, thực chất trên tất cả các lĩnh vực; nhất trí tăng kim ngạch thương mại song phương lên gấp 5 lần mức hiện tại trong thời gian tới. Những bước tiến lớn trong ổn định kinh tế của Sri Lanka đã mở ra cơ hội mới về thương mại, hợp tác về khoáng sản, chế tạo, cảng biển và nhiều lĩnh vực khác.

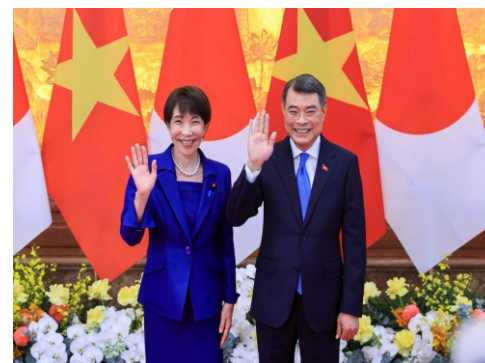
Trong tình hình thế giới nhiều biến động, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường phối hợp chặt chẽ ủng hộ lẫn nhau trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương.

Chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hoà Ấn Độ và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đạt được những kết quả toàn diện, vừa mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, vừa tạo chuyển biến thực chất trong hợp tác, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam tại khu vực Nam Á và trên trường quốc tế, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển mới, sâu sắc, hiệu quả, toàn diện hơn cho quan hệ Việt Nam với Ấn Độ và Sri Lanka.

2. Kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae

Từ ngày 01 - 03/5/2026, nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Minh Hưng, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae thăm chính thức Việt Nam.

Trong thời gian thăm chính thức Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Thủ tướng Nhật Bản; Thủ tướng Lê Minh Hưng đón, hội đàm và cùng Thủ tướng Nhật Bản Takaichi gặp gỡ báo chí để thông tin về kết



*Thủ tướng Lê Minh Hưng và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae
Ảnh: VGP/Nhật Bắc*

quả hội đàm; Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae. Nhân dịp này, các bộ,

ngành, cơ quan, địa phương hai nước trao 6 văn kiện hợp tác giữa hai nước.

Tại các buổi tiếp, hội đàm và hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam hoan nghênh chuyến thăm của Thủ tướng Takaichi Sanae cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Chính phủ Nhật Bản diễn ra vào thời điểm quan trọng, có ý nghĩa khi cả hai nước đều có Ban Lãnh đạo mới, đang nỗ lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Bày tỏ vui mừng trước đà phát triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sau hơn 2 năm nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao kết quả hợp tác thực chất, toàn diện giữa hai bên với sự tin cậy chính trị cao, phối hợp triển khai hiệu quả và thiết lập nhiều cơ chế trao đổi, đối thoại về kinh tế, ngoại giao, an ninh, quốc phòng, gia tăng gắn kết chặt chẽ về hợp tác kinh tế, nguồn nhân lực và đang mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới như: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định ủng hộ công cuộc cải cách cũng như nỗ lực tự chủ kinh tế của Việt Nam, tin tưởng Việt Nam sẽ đạt nhiều thành tựu hơn nữa trong thời gian tới. Bày tỏ vui mừng trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ song phương Việt Nam - Nhật Bản, Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định Nhật Bản mong muốn hợp tác chặt chẽ cùng Việt Nam để triển khai Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở; Nhật Bản ủng hộ và sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên mới, góp phần vào sự

phát triển thịnh vượng của khu vực; phối hợp chặt chẽ đưa quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản lên tầm cao mới.

Lãnh đạo hai nước nhất trí làm sâu sắc hơn hợp tác kinh tế là trụ cột chính của quan hệ thông qua hợp tác thương mại, đầu tư, ODA, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh kinh tế, an ninh năng lượng và nông nghiệp bền vững; thống nhất các biện pháp nhằm sớm đưa đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam đạt 5 tỷ USD/năm và kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 60 tỷ USD vào năm 2030; trao đổi và nhất trí phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như Liên hợp quốc, ASEAN, tiểu vùng Mekong,...

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã thăm và có bài phát biểu chính sách quan trọng tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Tại đây, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã gửi đi thông điệp mạnh mẽ về tương lai của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản, đồng thời công bố những cập nhật quan trọng trong sáng kiến “Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Nhật Bản.

Cũng trong dịp này, tối 02/5/2026, tại Hà Nội, Chính phủ hai nước Việt Nam và Nhật Bản đã tổ chức Lễ trao Huân chương Mặt trời mọc hạng nhất Đại thập tự của Nhật Bản tặng nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Dự buổi lễ có Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Takaichi Sanae đã thành công tốt đẹp, là dấu mốc quan trọng, tạo những động lực mới và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới giữa hai nước.

3. Một số kết quả Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48

Từ ngày 07 - 08/5/2026, tại Cebu (Philippines), đã diễn ra Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, với chủ đề “Cùng chèo lái tương lai chung”. Hội nghị đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng và thực chất.

Các Nhà Lãnh đạo ASEAN đã đạt được đồng thuận rất cao về nhiều biện pháp ứng phó toàn diện và bao trùm trên tất cả các trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hoá - xã hội và bảo đảm an ninh, an toàn cho người dân ASEAN.



Quang cảnh lễ công bố kết quả Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 48

Hội nghị đã thông qua Tuyên bố của các Nhà Lãnh đạo ASEAN về ứng phó với khủng hoảng tại Trung Đông, trong đó, nhấn mạnh củng cố đoàn kết ASEAN và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên; tăng cường phối hợp liên ngành, cảnh báo sớm và xây dựng cơ chế liên lạc khẩn cấp; đẩy nhanh triển khai hiệu quả các thoả thuận, kế hoạch hợp tác về dầu khí, kết nối năng lượng lương thực, cũng như tăng cường hợp tác lãnh sự và hỗ trợ công dân, đặc biệt là lao động di cư ở khu vực bị ảnh hưởng.

Các Nhà Lãnh đạo nhấn mạnh, ASEAN cần thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã đặt ra để đạt được các mục tiêu dài hạn theo Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Trong đó, hợp tác

chính trị - an ninh là trọng tâm hàng đầu để bảo đảm an ninh, hoà bình và ổn định khu vực, thông qua củng cố đoàn kết, tin cậy chính trị và phát huy các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, trên cơ sở thượng tôn luật pháp quốc tế và chủ nghĩa đa phương. ASEAN sẽ tiếp tục tập trung tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, triển khai Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN mới nâng cấp, hoàn tất đàm phán Hiệp định khung về kinh tế số ASEAN, tận dụng các động lực phát triển mới, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường kết nối hạ tầng, đa dạng hoá thị trường, mở rộng kết nối kinh tế thông qua các FTA+ với các đối tác. Bên cạnh đó, cần bảo đảm người dân thực sự là trung tâm của Cộng đồng ASEAN, ưu tiên nguồn lực cho an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao năng lực cho người dân, nhất là thanh niên, để đáp ứng các yêu cầu của thời đại số và trí tuệ nhân tạo.

Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng dẫn đầu đã tham dự và có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công của Hội nghị, khẳng định đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIV tiếp tục coi trọng ASEAN và cam kết đóng góp chủ động, tích cực, trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh.

Phát biểu tại Phiên họp toàn thể, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cho rằng cần tập trung nguồn lực nhằm bảo đảm các nhu cầu an ninh thiết yếu bao gồm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh con người. Thủ tướng khẳng định Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ lương thực trong các tình huống khẩn cấp, chia sẻ kinh nghiệm liên quan với các quốc gia thành viên ASEAN và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các quốc gia thành viên ASEAN trong công tác

hỗ trợ công dân. Thủ tướng Lê Minh Hưng đề nghị thúc đẩy hợp tác thực chất nhằm tăng cường năng lực nội tại và khả năng chống chịu của ASEAN; đồng thời kêu gọi tăng cường phối hợp và đoàn kết ASEAN nhằm bảo đảm các cam kết khu vực được triển khai liên tục, đồng bộ và hiệu quả.

Tại Phiên họp hẹp của lãnh đạo các nước ASEAN với chủ đề thảo luận chính là ứng phó với khủng hoảng năng lượng phát sinh từ căng thẳng địa chính trị và bài học kinh nghiệm dành cho ASEAN, Thủ tướng Lê Minh Hưng chia sẻ đánh giá của các Nhà lãnh đạo ASEAN và nhấn mạnh trong môi trường chiến lược ngày càng bất an, bất định, ASEAN không thể chỉ thích ứng với thay đổi mà phải đi trước, dẫn dắt và định hình thay đổi. Theo đó, Thủ tướng nêu các đề xuất trọng tâm cho ASEAN trong bối cảnh mới: (1) ASEAN cần đi tiên phong giữ vững luật lệ, củng cố niềm tin trong quan hệ quốc tế, thông qua việc kiên trì đề cao chủ nghĩa đa phương và thượng tôn luật pháp quốc tế; (2) Trong một thế giới đầy biến động, ASEAN cần đón đầu thay đổi bằng cách chủ động phòng ngừa và quản lý khủng hoảng; (3) Nâng cao tự chủ chiến lược và phát huy vai trò trung tâm là lựa chọn duy nhất giúp ASEAN đứng vững và vượt qua những thách thức đa chiều hiện nay,...

Những đề xuất của Việt Nam tại Hội nghị được các quốc gia thành viên ASEAN hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Trên cơ sở đề xuất của Việt Nam và các nước, ASEAN đã thông qua Tuyên bố Lãnh đạo ASEAN về các Hành động ưu tiên củng cố tự cường khu vực ứng phó với các hệ lụy từ tình hình Trung Đông.

Nhân dịp dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã có các cuộc gặp gỡ, trao đổi, tiếp xúc với các Nhà Lãnh đạo các nước ASEAN, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn và Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Châu Á Masato Kanda,...

Chuyến tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và đoàn Việt Nam đã đạt kết quả quan trọng, góp phần lan tỏa thông điệp về một Việt Nam năng động, đổi mới, hội nhập và vươn mình mạnh mẽ, một thành viên tích cực, có trách nhiệm, nhiều đóng góp của cộng đồng ASEAN, đồng thời mở ra những tiền đề và xung lực thuận lợi đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác ngày càng phát triển đi vào chiều sâu trong thời gian tới.

4. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa: Trước việc vừa qua, Trung Quốc ban bố lệnh cấm đánh bắt cá từ ngày 01/5/2026 đến ngày 16/8/2026 tại một số khu vực ở Biển Đông, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh: “Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế, cũng như chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với các vùng biển được xác lập phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), tôn trọng quyền của ngư dân Việt Nam hoạt động hợp pháp trong các vùng biển của Việt Nam và các vùng biển ngoài quyền tài phán quốc gia phù

hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, không có các hành động làm phức tạp tình hình, đóng góp cho việc duy trì hoà bình, ổn định, trật tự trên biển dựa trên luật lệ ở Biển Đông”.

Cảnh giác nguy cơ từ virus Hanta trên du thuyền MV Hondius: Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) gần đây xác nhận 6 trường hợp nhiễm virus Hanta trong ổ dịch trên du thuyền MV Hondius treo cờ Hà Lan, trong đó có 3 ca tử vong. Đáng chú ý, các ca bệnh đều liên quan đến biến thể Andes - chủng virus Hanta hiếm hoi có khả năng lây truyền từ người sang người khi tiếp xúc gần và kéo dài. Theo WHO, nguy cơ lây lan ra cộng đồng toàn cầu hiện ở mức thấp, song sự việc tiếp tục làm dấy lên lo ngại về các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có nguồn gốc từ động vật. Virus Hanta tồn tại chủ yếu ở các loài gặm nhấm và lây sang người qua bụi, thực phẩm hoặc môi trường nhiễm chất thải của chuột. Một số chủng có thể gây hội chứng phổi cấp tính với tỷ lệ tử vong rất cao, riêng đợt bùng phát trên MV Hondius hiện ghi nhận tỷ lệ tử vong khoảng 38%. Giới chuyên gia nhận định khả năng hình thành ổ dịch lớn trong cộng đồng là không cao, bởi virus này không lây lan mạnh qua đường hô hấp như cúm hay Covid-19. Tuy nhiên, trong điều kiện không gian kín, mật độ tiếp xúc lớn như trên tàu biển, nguy cơ lây nhiễm vẫn cần được theo dõi chặt chẽ. Trước diễn biến mới, nhiều quốc gia đã tăng cường các biện pháp giám sát dịch tễ, kiểm soát chuột và vệ sinh môi trường. Đến nay, chưa có vaccine hay thuốc điều trị đặc hiệu đối với virus Hanta, việc điều trị chủ yếu dựa vào hồi sức tích cực và hỗ trợ hô hấp./.

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Đảng bộ tỉnh Cà Mau có 82.258 đảng viên, trong đó có 2.058 đảng viên là người dân tộc thiểu số (DTTS), chiếm 2,5% đảng viên Đảng bộ. Công tác xây dựng tổ chức đảng vùng có đông đồng bào DTTS và phát triển đảng viên là người DTTS được các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) ngày càng vững mạnh, thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng bào các DTTS chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, tổ chức và địa phương cư trú.

Dân số tỉnh hiện nay 2.606.672 người, 135.048 người DTTS (chiếm 6,28% dân số tỉnh), trong đó Khmer có 25.857 hộ, 110.533 người (chiếm 5,14%), Hoa có 5.514 hộ, 23.655 người (chiếm 1,1%), các DTTS khác có 214 hộ, 860 người (chiếm 0,04%). Đảng bộ tỉnh có 68 đảng bộ cấp trên trực tiếp của TCCSĐ, gồm 64 đảng bộ xã, phường, 02 đảng bộ lực lượng vũ trang (Công an tỉnh, Quân sự tỉnh), 02 Đảng bộ trong các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh (Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh). Có 1.271 TCCSĐ (169 đảng bộ cơ sở; 1.102 chi bộ cơ sở), 22 đảng bộ bộ phận, 1.030 chi bộ trực thuộc đảng uỷ sơ cấp và 1.393 chi bộ ấp, khóm, 82.258 đảng viên, 2.058 đảng viên là người DTTS, chiếm tỷ lệ 2,5% đảng viên Đảng bộ tỉnh.

1. Một số kết quả đạt được

Các cấp uỷ, tổ chức đảng trong tỉnh quan tâm, thường xuyên quán triệt, triển khai, thực hiện nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, xây dựng tổ chức

đảng ở vùng có đông đồng bào DTTS và phát triển đảng viên là người DTTS, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh; quan tâm củng cố tổ chức đảng yếu kém, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đủ trình độ, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao, như:

Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2025”. Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các DTTS thuộc hộ nghèo để tuyển sinh thêm vào Trường phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh. Chương trình số 36-CTr/TU, ngày 23/5/2003 của Tỉnh ủy Cà Mau và Chương trình số 39-CTr/TU, ngày 15/5/2003 của Tỉnh ủy Bạc Liêu về thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX) “Về công tác dân tộc”. Chương trình số 35-CTr/TU, ngày 23/5/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Kế hoạch số 08-KH/TU, ngày 28/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc”. Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 15/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về phát triển đảng viên”. Công văn số 425-CV/TU, ngày 22/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới”. Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 29/12/2025 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2026 - 2030. Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của chi bộ ấp, khóm...

Về công tác kết nạp đảng viên, đầu nhiệm kỳ đại hội và hằng năm, trên cơ sở chỉ tiêu kết nạp đảng viên theo nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp, chỉ tiêu do cấp ủy cấp trên giao và thực tiễn tình hình, các cấp ủy, chi bộ xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó rà soát, lựa chọn, đưa vào danh sách nguồn, bồi dưỡng và giới thiệu những quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng xem xét kết nạp vào Đảng; quan tâm các tổ chức đảng ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào DTTS... Xác định chỉ tiêu, số lượng kết nạp cụ thể. Phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng là đồng bào các DTTS phấn đấu vào Đảng.

Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo các cấp ủy, Trung tâm chính trị đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, các lớp học nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới, đảm bảo linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của vùng có đông đồng bào DTTS. Nội dung gắn với thực tiễn đời sống, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn các minh họa cụ thể đồng bào DTTS. Phát huy vai trò của người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng để tăng tính thuyết phục và lan toả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hình ảnh trực quan, các hoạt động trao đổi, thảo luận để giúp người học tiếp thu hiệu quả hơn, nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin và động lực phấn đấu trở thành đảng viên.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là ở cấp cơ sở thực hiện tốt vai trò nòng cốt, trách nhiệm tham gia xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên. Thông qua tuyên truyền, vận động, phát động, tổ

chức các phong trào chính trị, xã hội thiết thực, thi đua lao động, sản xuất và học tập thu hút đông bào DTTS tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc... Đồng thời phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên, hội viên, những cá nhân ưu tú, có trình độ, uy tín trong cộng đồng, giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

Về thủ tục, quy trình, thẩm quyền kết nạp đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện đúng quy định, ngày càng chặt chẽ, đảm bảo phương châm, nguyên tắc của Đảng. Chất lượng đảng viên là người DTTS được kết nạp nâng lên về mọi mặt, nhiều người có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học và được đào tạo nghề phù hợp với điều kiện địa phương. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về kết nạp đảng viên được thực hiện thường xuyên, đạt kết quả khá tốt, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin, tạo động lực phấn đấu cho quần chúng là người DTTS vào Đảng và đảm bảo tính nghiêm túc trong thực hiện.

Từ tháng 7/2025 đến nay, kết nạp được 46 đảng viên là người DTTS, nâng số lượng đảng viên là người DTTS trong Đảng bộ tỉnh lên 2.058 đồng chí, chiếm 2,5% đảng viên của Đảng bộ, chiếm 1,52% số lượng đông bào DTTS trong tỉnh.

Nhìn chung, công tác xây dựng tổ chức đảng ở vùng có đông đồng bào DTTS và kết nạp đảng viên là người DTTS được các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng và các tổ chức trong hệ thống chính trị tham gia thực hiện. TCCSD thường xuyên được củng cố, nâng cao, đảm bảo vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện ở cơ sở. Công tác kết nạp chặt chẽ hơn, chất lượng đảng viên mới kết nạp và của đội ngũ đảng viên là người DTTS nâng lên về nhiều mặt. Trong công tác quản lý, cấp ủy, chi bộ tạo điều kiện thuận lợi để đảng viên thực hiện tốt các hoạt động theo phong tục, tập quán và thực hiện chế độ sinh

hoạt đảng, nhiệm vụ được giao theo quy định. Hầu hết đảng viên là đồng bào DTTS thực hiện tốt nhiệm vụ, tích cực vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị công tác và địa phương cư trú.

Tuy nhiên, trong thời gian qua còn một số khó khăn, hạn chế nhất định. Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng về vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở vùng có đông đồng bào DTTS chưa thật sự đầy đủ, thiếu chiều sâu. Chưa quan tâm đúng mức, thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, tạo nguồn phát triển đảng viên là người DTTS; công tác tuyên truyền, vận động có khi chưa phù hợp với đặc thù văn hoá, ngôn ngữ của từng vùng đông bào DTTS.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của chi bộ, cấp ủy, TCCSD ở vùng có đông đồng bào DTTS theo hướng gần dân, sát dân, thật sự là phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ, cấp ủy gắn với thực hiện tốt mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Kịp thời chuyển đổi số, đưa ứng dụng công nghệ thông tin, Sổ tay đảng viên điện tử để nâng cao hiệu quả sinh hoạt chi bộ.

Đến năm 2030, TCCSD trong tỉnh vững mạnh toàn diện, đủ năng lực lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Phấn đấu trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, kết nạp đảng viên đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên Đảng bộ tỉnh, đảng viên là người DTTS đạt tỷ lệ phù hợp với cơ cấu dân cư. Xây dựng đội ngũ đảng viên là người DTTS có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**Phòng Tổ chức đảng, đảng viên,
Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau**

BÁO CHÍ CÀ MAU ĐỒNG HÀNH CÙNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

Ngày 21/6/1925, báo Thanh Niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra số đầu tiên, mở đầu cho lịch sử hình thành báo chí cách mạng Việt Nam. Từ ánh sáng tư tưởng ấy, phong trào báo chí yêu nước nhanh chóng lan toả đến vùng đất cực Nam Tổ quốc. Cùng với lịch sử 101 năm nền báo chí cách mạng Việt Nam, báo chí tỉnh Cà Mau đã thật sự trở thành công cụ sắc bén của Đảng, thực hiện sứ mệnh vẻ vang đấu tranh, giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương, đất nước ngày thêm đổi mới, phát triển.



Những hạt giống báo chí đầu tiên của tỉnh

Giữa thập niên 20 của thế kỷ XX, cùng với phong trào đấu tranh của Nhân dân Nam Bộ, nhiều hoạt động báo chí tiến bộ xuất hiện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu - vùng đất bao gồm Cà Mau ngày nay. Một trong những gương mặt tiêu biểu đầu tiên là cụ Cao Triều Phát. Không chỉ là nhà yêu nước, nhà hoạt động cách mạng, ông còn là người tiên phong dùng báo chí làm vũ khí đấu tranh.

Năm 1926, cụ Cao Triều Phát cho ra đời hai tờ báo *Nhật Tân Báo* và *Kỷ Nguyên Mới*. Nội dung các bài xã luận thể hiện tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, công khai bênh vực người lao động, lên án chế độ thuộc địa và ca ngợi lý tưởng cộng sản. Trong bối cảnh thực dân Pháp kiểm soát gắt gao báo chí, những bài viết ấy thực sự là tiếng chuông thức tỉnh tinh thần yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc.

Cùng thời gian đó, nhà báo Lê Trung Nghĩa - người con của vùng Giá Rai nổi lên như một cây bút dũng cảm, sắc bén. Qua loạt bài điều tra về vụ án đồng Nọc Nặng đăng trên các tờ *Đồng Pháp Thời Báo* và *Diễn đàn Đông Dương*, ông đã phơi bày bản chất tàn bạo của chính quyền thực dân và bọn cường hào, đồng thời ca ngợi tinh thần quật khởi của người nông dân Nam Bộ. Những bài báo ấy không chỉ tạo tiếng vang lớn trong dư luận mà còn trở thành dấu ấn tiêu biểu của báo chí tiến bộ miền Nam thời bấy giờ.

Một dấu son đặc biệt của lịch sử báo chí cách mạng Cà Mau là sự xuất hiện của “*Hồng Anh Thư Quán*” vào đầu những năm 1930. Tại thị trấn Cà Mau, bề ngoài là nơi buôn bán sách báo, nhưng thực chất đây là địa điểm bí mật của những người cộng sản, nơi phát hành báo chí tiến bộ, truyền bá tư tưởng cách mạng và tập hợp lực lượng yêu nước. Chính tại đây, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cà Mau được thành lập vào ngày 3/2/1930 - cùng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhắc đến lịch sử báo chí cách mạng Cà Mau không thể không nhắc đến Nhà giáo - Nhà báo - Nhà cách mạng Phan Ngọc Hiển. Không chỉ là nhà báo giàu nhiệt huyết, Phan Ngọc Hiển còn là cây bút chính luận sắc sảo. Các tác phẩm của ông công khai tố cáo tội ác của chế độ thực dân phong kiến, kêu gọi đồng bào đoàn kết đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do. Ông từng khẳng định: “*Báo chí là lòng dân trước Chính phủ, là ngọn đuốc giúp Chính phủ nhận rõ đâu chính, đâu tà...*”. Tư tưởng ấy đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị đối với người làm báo cách mạng.

Báo chí thời kháng Pháp - tiếng nói của niềm tin

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Cà Mau trở thành căn cứ địa quan trọng của Nam Bộ. Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, báo chí vẫn phát triển mạnh mẽ, trở thành nguồn động viên tinh thần to lớn cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân.

Năm 1947, Tỉnh uỷ cho ra đời tờ *Báo Chiến* - tiếng nói chính thức của Đảng bộ tỉnh. Nội dung báo phản ánh phong trào thi đua yêu nước, tình hình kháng chiến trong tỉnh và cả nước, góp phần cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta.

Cùng với đó, nhiều tờ báo của Nam Bộ và Khu 9 như *Cứu Quốc Nam Bộ*, *Tiếng Súng Kháng Dịch* hay tạp chí văn nghệ *Rừng Bảo Việt* cũng được phát hành rộng rãi trên địa bàn Cà Mau. Dù điều kiện vật chất vô cùng thiếu thốn, đội ngũ làm báo thời kỳ này vẫn kiên trì bám dân, bám chiến trường, tạo nên đời sống tinh thần phong phú cho vùng căn cứ cách mạng.

Đặc biệt, năm 1948, hệ thống phát hành báo chí được tổ chức bài bản hơn với các đại lý phát hành của Ban Tuyên huấn tỉnh. Báo chí được chuyển tận tay cán bộ, chiến sĩ, cơ sở cách mạng, trở thành nguồn thông tin quý giá giữa chiến khu gian khó.

Báo chí thời chống Mỹ - ngôi bút giữa lửa ranh sinh tử

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, báo chí cách mạng Cà Mau bước vào giai đoạn hoạt động bí mật. Tờ *Báo Chiến* đổi tên thành *Hoà Bình Thống Nhất*, hoạt động trong những cánh rừng sâu, nhiều khi phải viết bài, biên tập và in ẩn dưới hầm bí mật để tránh sự truy lùng của địch.

Không chỉ xuất bản báo, lực lượng làm báo còn bí mật in và phát hành nhiều đầu sách quý nhằm giữ vững niềm tin cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ. Những trang báo, quyển sách thời ấy được xem như “liều thuốc tinh thần” giúp chiến sĩ, đồng bào vượt qua gian khổ, hy sinh. Trong giai đoạn này, nhiều nhà báo đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng như Nhà báo Trần Ngọc Hy, dù bị địch bắt, tra tấn dã man nhưng vẫn giữ trọn khí tiết. Trước lúc hy sinh, ông khẳng định: “Tôi tranh đấu để cứu nhà, cứu nước”.

Một trong những biểu tượng sáng ngời của báo chí Cà Mau thời chống Mỹ còn có Nhà báo Nguyễn Mai. Từ hoạt động công khai ở Sài Gòn đến khi trở về vùng giải phóng, ông luôn dùng

ngòi bút để đấu tranh chống Mỹ - ngụy, bảo vệ chính nghĩa cách mạng. Nguyễn Mai hy sinh trong một trận càn của địch khi bảo vệ Nhân dân, để lại tấm gương sáng về lòng quả cảm và tinh thần dấn thân của người làm báo cách mạng.

Sau phong trào Đồng khởi năm 1960, báo chí cách mạng tỉnh tiếp tục phát triển với các ấn phẩm *Cà Mau Chiến Đấu*, *Cà Mau Giải Phóng* và tạp chí văn nghệ *Lúa Vàng*. Phóng viên thời kỳ này vừa là nhà báo, vừa là chiến sĩ trực tiếp tham gia chiến đấu, theo sát các đơn vị bộ đội, bám địa bàn địch kiểm soát để phản ánh hiện thực chiến trường.

Báo chí Cà Mau thời kỳ đổi mới, hội nhập

Sau ngày đất nước thống nhất, báo chí Cà Mau bước vào giai đoạn mới với nhiệm vụ tuyên truyền công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ những cơ quan báo chí nhỏ bé, thiếu thốn, báo chí tỉnh từng bước trưởng thành, phát triển mạnh mẽ cả về cơ sở vật chất, hạ tầng, nguồn nhân lực.

Báo *Minh Hải* - tiền thân của Báo và Phát thanh, truyền hình Cà Mau ngày nay đã có bước chuyển mình mạnh mẽ từ cuối thập niên 70. Đội ngũ phóng viên được đào tạo bài bản; cơ sở in ấn được đầu tư; báo chí từng bước đổi mới nội dung, phản ánh trung thực đời sống xã hội và mạnh dạn đấu tranh chống tiêu cực. Cùng với báo in, các loại hình báo chí khác cũng phát triển mạnh như: phát thanh, truyền hình, báo ảnh,... đã trở thành kênh thông tin chủ lực phục vụ đời sống chính trị, văn hoá của tỉnh.

Đặc biệt, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Cà Mau từ khi thành lập năm 1978 đã trở thành mái nhà chung của những người làm báo. Nhiều giải báo chí, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, phong trào sáng tạo tác phẩm chất lượng cao được tổ chức thường xuyên, góp phần xây dựng đội ngũ nhà báo “tâm sáng, lòng trong, bút sắc”.

Báo chí trong kỷ nguyên mới

Bước vào thời kỳ chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, báo chí Cà Mau tiếp tục khẳng định vai trò là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hoá. Theo đánh giá của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, báo chí tỉnh đã chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, đồng thời lan toả thông tin tích cực, nhân văn trên không gian mạng.

Hiện nay, các cơ quan báo chí trong tỉnh đang đẩy mạnh xây dựng tòa soạn hội tụ, phát triển báo chí đa nền tảng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và công nghệ số trong hoạt động nghiệp vụ. Các nền tảng báo điện tử, Fanpage, YouTube, Podcast... ngày càng được chú trọng nhằm nâng cao khả năng tiếp cận công chúng.

Bên cạnh yêu cầu đổi mới công nghệ, báo chí Cà Mau còn đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ người làm báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng và kỹ năng làm báo hiện đại. Tinh thần “lấy công chúng làm trung tâm”, “lấy thông tin tích cực để lan toả niềm tin xã hội” đang trở thành phương châm hành động của báo chí địa phương trong giai đoạn mới.

Hơn 1 thế kỷ đã đi qua, báo chí cách mạng Cà Mau luôn hiện diện nơi đầu sóng ngọn gió của lịch sử. Từ những trang báo bí mật giữa rừng U Minh đến những tác phẩm đa phương tiện trên không gian số hôm nay là cả hành trình đầy gian lao nhưng vô cùng vẻ vang.

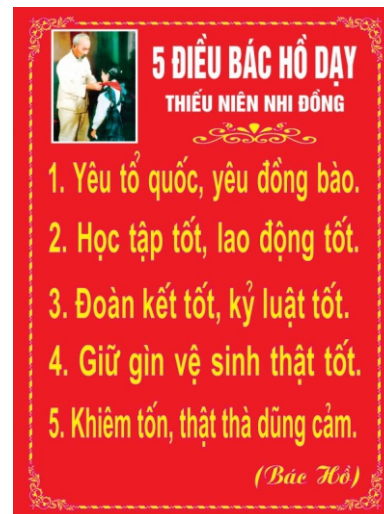
Biết bao thế hệ nhà báo Cà Mau đã cống hiến tuổi trẻ, trí tuệ, thậm chí cả tính mạng của mình cho sự nghiệp cách mạng. Họ không chỉ làm báo bằng ngòi bút mà còn bằng lòng yêu nước, trách nhiệm xã hội và khát vọng phụng sự Nhân dân.

Trong giai đoạn mới, trước những cơ hội và thách thức của thời đại số, báo chí cách mạng Cà Mau tiếp tục mang trên mình sứ mệnh cao cả: giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, đồng hành cùng sự phát triển của quê hương, lan toả niềm tin, khát vọng vươn lên và góp phần xây dựng tỉnh Cà Mau ngày càng giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc./.

Chí Công**TỪ 5 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY ĐẾN HÀNH TRÌNH TRƯỞNG THÀNH CỦA THIẾU NHI VIỆT NAM**

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn dành tình yêu thương đặc biệt cho thiếu niên, nhi đồng. Người từng khẳng định: “*Trẻ em như búp trên cành*”, bởi các em chính là mầm non, là tương lai của dân tộc. Không chỉ quan tâm bằng tình cảm, Bác còn để lại cho thế hệ trẻ những bài học giản dị mà sâu sắc thông qua “5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng”. Trải qua nhiều thế hệ, năm điều ấy vẫn vẹn nguyên giá trị, trở thành kim chỉ nam cho hành trình trưởng thành của thiếu nhi Việt Nam hôm nay.

“Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào” là điều đầu tiên Bác căn dặn. Đây không chỉ là bài học về lòng yêu nước mà còn là nền tảng hình thành nhân cách của mỗi con người. Tình yêu Tổ quốc không phải là điều gì quá lớn lao, xa vời mà bắt đầu từ những việc nhỏ bé: biết trân trọng lá cờ đỏ sao vàng, biết gìn giữ tiếng Việt, biết tự hào về lịch sử dân tộc và sống có trách nhiệm với cộng đồng. Trong thời đại hội nhập, khi giới trẻ tiếp xúc với nhiều nền văn hoá khác nhau, lời dạy ấy càng có ý nghĩa quan trọng. Một người trẻ chỉ thực sự trưởng thành khi hiểu mình là ai, đến từ đâu và có trách nhiệm gì với quê hương, đất nước.



Điều thứ hai, “Học tập tốt, lao động tốt”, thể hiện tư tưởng tiến bộ của Bác về giá trị của tri thức và sự chăm chỉ. Bác hiểu rằng tương lai của đất nước phụ thuộc vào thế hệ trẻ. Vì thế, Người luôn khuyến khích thiếu nhi không ngừng học tập, rèn luyện để trở thành người có ích. Trong thời đại công nghệ số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, lời dạy ấy lại càng mang tính thời sự. Học tập hôm nay không chỉ gói gọn trong sách vở mà còn là khả năng sáng tạo, tự học và thích nghi với sự thay đổi không ngừng của xã hội. Bên cạnh đó, lao động giúp con người biết quý trọng giá trị của thành quả, sống tự lập và có trách nhiệm hơn với cuộc sống của mình.

Bác cũng nhắc nhở thiếu nhi phải “Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt”. Đây là bài học quan trọng đối với quá trình trưởng thành của mỗi người. Một cá nhân dù tài giỏi đến đâu cũng khó thành công nếu sống ích kỷ, tách biệt khỏi tập thể. Tinh thần đoàn kết giúp con người biết yêu thương, sẻ chia và cùng nhau vượt qua khó khăn. Trong môi trường học đường, sự đoàn kết tạo nên một tập thể vững mạnh; trong xã hội, đoàn kết là sức mạnh làm nên những thành tựu lớn lao của dân tộc Việt Nam. Đi cùng với đó là ý thức kỷ luật - yếu tố tạo nên bản lĩnh và trách nhiệm của con người hiện đại. Kỷ luật không phải là sự gò bó mà là khả năng tự kiểm soát bản thân, sống đúng nguyên tắc và biết tôn trọng tập thể.

Điều thứ tư, “Giữ gìn vệ sinh thật tốt”, tưởng chừng đơn giản nhưng lại chứa đựng ý nghĩa sâu sắc về lối sống văn minh. Giữ gìn vệ sinh không chỉ là bảo vệ sức khỏe cá nhân mà còn thể hiện ý thức đối với cộng đồng và môi trường sống. Trong bối cảnh ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, lời dạy của Bác càng trở nên thiết thực hơn bao giờ hết. Một thế hệ trẻ văn minh là thế hệ biết sống xanh, sống sạch và có trách nhiệm với thiên nhiên.

Cuối cùng, Bác căn dặn: “Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”. Đây chính là những phẩm chất cốt lõi làm nên giá trị của một con người trưởng thành. Khiêm tốn giúp con người không ngừng học hỏi; thật thà tạo nên lòng tin và nhân cách; dũng cảm giúp con người vượt qua thất bại, dám đối diện với khó khăn và bảo vệ điều đúng đắn. Trong xã hội hiện đại, khi nhiều người dễ bị cuốn theo sự hào nhoáng hay áp lực thành công, những phẩm chất ấy càng trở nên đáng quý. Một người trẻ có thể chưa giỏi nhất, nhưng nếu sống trung thực, bản lĩnh và biết cầu tiến thì chắc chắn sẽ trưởng thành và thành công.

Có thể thấy, “5 điều Bác Hồ dạy” không chỉ là lời khuyên dành riêng cho thiếu nhi mà còn là bài học đạo đức, lối sống mang giá trị bền vững cho nhiều thế hệ người Việt Nam. Những điều tưởng như giản dị ấy lại chứa đựng tư tưởng lớn về giáo dục con người: yêu nước, ham học hỏi, sống trách nhiệm, biết sẻ chia và giữ gìn phẩm chất tốt đẹp.

Trên hành trình trưởng thành của thiếu nhi Việt Nam trong thời đại hôm nay, lời dạy của Bác Hồ vẫn luôn vẹn nguyên giá trị, như ngọn đuốc soi đường giúp thế hệ trẻ rèn luyện nhân cách, bồi đắp tri thức và nuôi dưỡng khát vọng cống hiến. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, thiếu nhi Việt Nam không chỉ cần học tập tốt, sống đẹp mà còn phải chủ động đổi mới tư duy, làm chủ khoa học - công nghệ, nâng cao bản lĩnh và năng lực hội nhập để thích ứng với kỷ nguyên số. Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy chính là nền tảng để thế hệ trẻ hôm nay tự tin bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, sáng tạo và vươn mình của dân tộc; góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, hùng cường, hiện thực hoá khát vọng “sánh vai với các cường quốc năm châu” như sinh thời Bác hằng mong muốn./

Trạng Nguyên

NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG

Nghị định số 85/2026/NĐ-CP, ngày 25/3/2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung. Nghị định gồm 45 điều, thay thế Nghị định số 88/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Bảo hiểm xã hội, gồm: tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, thiết lập, quản lý và đầu tư quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định này không điều chỉnh các nội dung sau: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; Hoạt động cung cấp sản phẩm bảo hiểm hưu trí của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn; Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Về quy định tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, Nghị định quy định: Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung là người sử dụng lao động và người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Các đối tượng này được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Nghị định nhấn mạnh, việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử, cản trở

quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Người sử dụng lao động không được gán việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, người sử dụng lao động xây dựng văn bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và thực hiện đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung cho người lao động của doanh nghiệp mình theo văn bản thỏa thuận.

Điều kiện để người lao động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp phải được nêu cụ thể tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động. Trường hợp người sử dụng lao động có điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với người lao động thì không quá 5 năm.

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện nêu trên, người lao động cũng được hưởng quyền lợi khi thuộc một trong các trường hợp sau: bị tử vong; đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS); có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2026./.

THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Ngày 11/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 822/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng được Thủ tướng Chính phủ phân công làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo có 02 Phó trưởng ban: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Phó Trưởng ban Thường trực) và Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Ngoài ra, còn có 22 Ủy viên là đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương:

Chức năng: Ban Chỉ đạo Trung ương có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Nhiệm vụ và quyền hạn: Nghiên cứu, tư vấn, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; Chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao.

Cơ quan thường trực, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương:

Cơ quan thường trực: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan giúp việc: Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiện toàn Văn phòng Điều phối Quốc gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặt tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Văn phòng quốc gia về giảm nghèo để giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương trong quản lý, điều phối, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Chương trình, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo kiện toàn bộ phận chuyên trách trên cơ sở Văn phòng quốc gia về dân tộc và miền núi giúp Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong công tác theo dõi, chỉ đạo, triển khai thực hiện hợp phần 2 của Chương trình, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu quả, không chồng chéo và phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế.

Thủ tướng Chính phủ giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình ở cấp tỉnh; thành lập hoặc kiện toàn 01 cơ quan làm nhiệm vụ thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm chuyên trách, tinh gọn, hiệu quả, không làm phát sinh tổ chức bộ máy và biên chế của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình của tỉnh để đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh./.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới